

Bản án: 356/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 -10 - 2025

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Bà Phan Thị Triều Tiên

- Thư ký phiên Tòa: bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang không tham gia phiên tòa

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 259/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thị H, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Danh Thành Đ, sinh năm: 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến thể hiện trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Thị H trình bày: Chị và anh Danh Thành Đ tự quan biết tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang) chứng nhận kết hôn. Chị và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng ý kiến. Chị và anh Đ cũng đã cho nhau cơ hội để sửa đổi nhưng không có hiệu quả. Xét thấy, giữa chị và anh Đ không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, nếu kéo dài mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm nên chị yêu cầu ly hôn anh Đ. Về con chung, chị xác định chị và anh Đ có 02 con chung tên Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 01/4/2005 và Danh Thành Đạt, sinh ngày 06/7/2011. Hiện cháu Tiên đã trưởng thành và có gia đình riêng, cháu Đạt đang sống với chị H, chị yêu cầu Đ quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đạt và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản khai, bị đơn anh Danh Thành Đ thể hiện ý kiến: Thống nhất với trình bày của chị H về hôn nhân, con chung. Anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung Danh Thành Đạt, sinh ngày 06/7/2011 cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Chị Thị H khởi kiện yêu cầu Đ ly hôn, nuôi con chung với anh Danh Thành Đ nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn nuôi, con chung Đ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh Đ có đơn xin vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Đ là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác định chị và anh Đ tìm hiểu quen biết trước tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và Đ Ủy ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang) chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là Đ xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chăm sóc giữa vợ chồng, chị H yêu cầu ly hôn anh Đ. Tại bản khai, anh Đ cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Đ cùng thống nhất xác định anh chị có hai con chung tên Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 01/4/2005 và Danh Thành Đạt, sinh ngày 06/7/2011, cháu Tiên đã trưởng thành và có gia đình riêng, cháu Đạt đang sống với chị H. Chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu Đạt cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng nhưng xét theo nguyện vọng của con. Xét thấy, cháu Đạt có nguyện vọng sống với chị H nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cháu Đạt cho chị H nuôi dưỡng. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh Đ Đ quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do chị H và anh Đ thuận tình ly hôn nên chị H, anh Đ mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng chị H tự nguyện nộp toàn bộ, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012973 ngày 07/3/2025 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 —An Giang). Chị H đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị H và anh Danh Thành Đ.

2. Về con chung: Chị Thị H và anh Danh Thành Đ cùng xác định có hai con chung tên Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 01/4/2005 và Danh Thành Đạt, sinh ngày 06/7/2011. Cháu Tiên đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Danh Thành Đạt, sinh ngày 06/7/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh Đ Đ quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng do chị Thị H và anh Danh Thành Đ thuận tình ly hôn nên chị H, anh Đ mỗi người phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012973 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 —An Giang). Chị H đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự Đ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày Đ tính kể từ ngày nhận Đ tổng đạt bản án hoặc bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 5- An Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Giồng Riềng;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**